

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 272/2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2026

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 253/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14, Luật số 61/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 253/2025/QH15 của Quốc hội về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 253/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định chi tiết Điều 4, Điều 10, Điều 11, Điều 12 của Nghị quyết số 253/2025/QH15; hướng dẫn thi hành các nội dung sau: nội dung và thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục điều chỉnh cập nhật quy hoạch phát triển điện lực và điều chỉnh cập nhật phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh; điều kiện của đơn vị khảo sát dự án điện gió ngoài khơi; điều kiện của doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài khơi để thực hiện dự án; việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài khơi; việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đề xuất khảo sát dự án điện gió ngoài khơi; cơ chế phối hợp giữa cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư và cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị khảo sát dự án điện gió ngoài khơi; chấp thuận nhà đầu tư dự án đầu tư lưới điện.

2. Nghị định này quy định biện pháp để tổ chức thi hành điểm b, điểm c và điểm d khoản 1 Điều 15 của Nghị quyết số 253/2025/QH15.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động điện lực hoặc có hoạt động khác liên quan đến điện lực tại Việt Nam.

Điều 3. Nội dung báo cáo và thành phần hồ sơ đề nghị điều chỉnh cập nhật quy hoạch

1. Báo cáo điều chỉnh cập nhật quy hoạch phát triển điện lực, bao gồm những nội dung chính sau:

- a) Cơ sở pháp lý và sự cần thiết điều chỉnh cập nhật quy hoạch;
- b) Tình hình hiện trạng hệ thống điện khu vực;
- c) Quy mô, tiến độ và các thông số chính của dự án cần điều chỉnh cập nhật quy hoạch và lý do điều chỉnh;
- d) Đánh giá ảnh hưởng của việc điều chỉnh cập nhật quy hoạch đối với việc đấu nối, khả năng giải tỏa công suất và an toàn vận hành hệ thống điện khu vực;
- đ) Các giải pháp đồng bộ về nguồn, lưới điện khu vực liên quan (nếu có) để bảo đảm cung cấp điện, giải tỏa công suất và vận hành an toàn, ổn định;
- e) Đánh giá sơ bộ hiệu quả của việc điều chỉnh cập nhật quy hoạch;
- g) Đánh giá mối liên kết với hệ thống kết cấu hạ tầng trên địa bàn (nếu có);
- h) Kết luận và kiến nghị.

2. Báo cáo điều chỉnh cập nhật phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh, bao gồm những nội dung chính sau:

- a) Cơ sở pháp lý và sự cần thiết điều chỉnh cập nhật quy hoạch;
- b) Tình hình hiện trạng hệ thống điện trên địa bàn;
- c) Quy mô, tiến độ và các thông số chính của dự án cần điều chỉnh cập nhật quy hoạch và lý do điều chỉnh;
- d) Đánh giá ảnh hưởng của việc điều chỉnh cập nhật quy hoạch đối với việc đấu nối, khả năng giải tỏa công suất và an toàn vận hành hệ thống điện trên địa bàn và liên kết khu vực;
- đ) Các giải pháp đồng bộ về nguồn, lưới điện trên địa bàn (nếu có) để bảo đảm cung cấp điện, giải tỏa công suất và vận hành an toàn, ổn định;
- e) Đánh giá sơ bộ hiệu quả của việc điều chỉnh cập nhật quy hoạch;

g) Đánh giá mối liên kết với hệ thống kết cấu hạ tầng trên địa bàn (nếu có);

h) Kết luận và kiến nghị.

3. Thành phần hồ sơ đề nghị điều chỉnh cập nhật quy hoạch:

a) Văn bản đề nghị điều chỉnh cập nhật quy hoạch của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Công Thương; văn bản đề nghị của cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao lập hồ sơ đối với nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Báo cáo điều chỉnh cập nhật quy hoạch quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

c) Văn bản góp ý của Tổng công ty Điện lực hoặc Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia theo phạm vi quản lý vận hành lưới điện và các cơ quan, đơn vị liên quan được lấy ý kiến trong quá trình lập hồ sơ đối với nội dung điều chỉnh cập nhật quy hoạch;

d) Sơ đồ điều chỉnh cập nhật quy hoạch, tài liệu, cơ sở dữ liệu điều chỉnh cập nhật quy hoạch liên quan trực tiếp đến nội dung đánh giá (nếu cần thiết);

đ) Tài liệu có liên quan khác (nếu có).

4. Cơ quan, đơn vị được giao lập hồ sơ chịu trách nhiệm về nội dung, số liệu, tài liệu trong hồ sơ đề nghị điều chỉnh cập nhật quy hoạch.

5. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh cập nhật quy hoạch được nộp qua môi trường điện tử. Trường hợp tài liệu có dung lượng lớn thì cung cấp đường dẫn hoặc mã QR kèm theo văn bản để cơ quan chủ trì thẩm định truy cập.

Điều 4. Trình tự, thủ tục điều chỉnh cập nhật quy hoạch

1. Chủ thể lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh cập nhật quy hoạch được xác định như sau:

a) Đối với nội dung điều chỉnh cập nhật quy hoạch phát triển điện lực thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có nội dung đề nghị điều chỉnh cập nhật quy hoạch giao cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh cập nhật quy hoạch, gửi Bộ Công Thương để tổ chức thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền;

b) Đối với nội dung điều chỉnh cập nhật phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan chuyên môn hoặc cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh cập nhật quy hoạch.

2. Cơ quan, đơn vị lập hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này xây dựng hồ sơ đề nghị điều chỉnh cập nhật quy hoạch, bao gồm các tài liệu quy định tại các điểm a, b, d và đ khoản 3 Điều 3 Nghị định này; trường hợp đã có văn bản góp ý quy định tại điểm c khoản 3 Điều 3 Nghị định này thì kèm theo hồ sơ. Đối với hồ sơ thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Bộ Công Thương để tổ chức thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền. Đối với hồ sơ thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, cơ quan, đơn vị lập hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để tổ chức thẩm định theo quy định tại khoản 3 Điều này và phê duyệt theo thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 4 của Nghị quyết số 253/2025/QH15.

3. Cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh cập nhật quy hoạch theo quy định tại khoản 4 Điều 4 của Nghị quyết số 253/2025/QH15 giao cơ quan chủ trì thẩm định điều chỉnh cập nhật quy hoạch theo trình tự, thủ tục như sau:

a) Cơ quan chủ trì thẩm định tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ đề nghị điều chỉnh cập nhật quy hoạch; yêu cầu cơ quan trình hồ sơ điều chỉnh cập nhật quy hoạch bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa bảo đảm tính hợp lệ trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ;

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị điều chỉnh cập nhật quy hoạch đã được kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ, cơ quan chủ trì thẩm định tổ chức thẩm định hồ sơ. Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ được xác định đầy đủ, hợp lệ, cơ quan chủ trì thẩm định gửi văn bản lấy ý kiến tới Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Điện lực hoặc Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia theo phạm vi quản lý vận hành lưới điện, các cơ quan, đơn vị liên quan trực tiếp đối với nội dung điều chỉnh cập nhật, trong đó có đơn vị điều độ hệ thống điện khi cần thiết.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị góp ý, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đối với các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Quá thời hạn nêu trên, trường hợp không có văn bản trả lời thì được hiểu là thống nhất với nội dung hồ sơ đề nghị điều chỉnh cập nhật quy hoạch và chịu trách nhiệm về nội dung thuộc phạm vi quản lý;

c) Sau khi nhận được ý kiến chính thức bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị có liên quan đối với hồ sơ đề nghị điều chỉnh cập nhật quy hoạch hoặc hết thời hạn lấy ý kiến theo quy định tại điểm b khoản này, cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm ban hành văn bản yêu cầu cơ quan trình hoàn thiện hồ sơ đề nghị điều chỉnh cập nhật quy hoạch.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu hoàn thiện hồ sơ, cơ quan trình hồ sơ có trách nhiệm lập báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý và hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh cập nhật quy hoạch bao gồm các tài liệu được quy định tại khoản 3 Điều 3 của Nghị định này, gửi cơ quan chủ trì thẩm định;

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đề nghị điều chỉnh cập nhật quy hoạch đã được bổ sung, hoàn chỉnh, cơ quan chủ trì thẩm định chịu trách nhiệm lập báo cáo thẩm định và dự thảo văn bản hoặc quyết định phê duyệt, trình cấp có thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 4 của Nghị quyết số 253/2025/QH15, kèm theo hồ sơ đề nghị điều chỉnh cập nhật quy hoạch đã được hoàn thiện theo quy định tại điểm c khoản này để xem xét, phê duyệt.

4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị điều chỉnh cập nhật quy hoạch, kèm theo báo cáo thẩm định của cơ quan chủ trì thẩm định, cấp có thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 4 của Nghị quyết số 253/2025/QH15 xem xét, phê duyệt điều chỉnh cập nhật quy hoạch.

5. Việc công bố, công khai thông tin và cập nhật nội dung điều chỉnh cập nhật quy hoạch vào hệ thống thông tin quốc gia về quy hoạch được thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật có liên quan.

6. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan.

Điều 5. Điều kiện của đơn vị khảo sát dự án điện gió ngoài khơi

1. Đơn vị khảo sát áp dụng trong Nghị định này là tổ chức đề nghị giao khu vực biển để khảo sát phục vụ phát triển dự án điện gió ngoài khơi.

2. Đơn vị khảo sát phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có vốn chủ sở hữu tối thiểu là 01 tỷ đồng đối với mỗi MW điện gió ngoài khơi đề nghị giao khu vực biển để khảo sát. Trường hợp đơn vị khảo sát đề nghị giao khu vực biển để khảo sát nhiều dự án điện gió ngoài khơi, vốn chủ sở hữu tối thiểu của đơn vị khảo sát phải đáp ứng tương ứng với tổng số MW của các dự án điện gió ngoài khơi được đề xuất;

b) Đáp ứng điều kiện và năng lực theo quy định tại các điểm a, b, đ, e khoản 1 Điều 26 của Nghị định số 58/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới;

c) Có cam kết không yêu cầu hoàn trả kinh phí trong mọi trường hợp, trừ trường hợp đơn vị khảo sát là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 của Luật Điện lực số 61/2024/QH15.

3. Tài liệu chứng minh điều kiện năng lực tài chính theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này gồm ít nhất một trong các bản sao tài liệu sau:

a) Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất được kiểm toán của đơn vị khảo sát;

b) Cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ;

c) Tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của đơn vị khảo sát.

4. Đơn vị khảo sát nộp tài liệu theo quy định tại khoản 3 Điều này kèm theo hồ sơ đề nghị giao khu vực biển gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị giao khu vực biển. Trình tự, thủ tục thẩm định hồ sơ đề nghị giao khu vực biển để khảo sát dự án điện gió ngoài khơi thực hiện theo quy định của pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

Điều 6. Xử lý chi phí khảo sát, chi phí lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài khơi đối với trường hợp cấp có thẩm quyền giao doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ khảo sát

1. Chi phí khảo sát và chi phí lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án trong trường hợp doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đã thực hiện khảo sát dự án điện gió ngoài khơi theo điểm a khoản 2 Điều 27 của Luật Điện lực số 61/2024/QH15 để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư phải được kiểm toán trước khi thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đã thực hiện khảo sát dự án điện gió ngoài khơi theo điểm a khoản 2 Điều 27 của Luật Điện lực số 61/2024/QH15 để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư và lựa chọn được nhà đầu tư trúng thầu thì thực hiện như sau:

a) Trường hợp doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đã thực hiện khảo sát dự án điện gió ngoài khơi theo điểm a khoản 2 Điều 27 của Luật Điện lực số 61/2024/QH15 để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư tham gia góp vốn theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 27 của Luật số 61/2024/QH15, các nhà đầu tư tham gia góp vốn đầu tư dự án hoàn trả chi phí khảo sát, chi phí lập hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư cho doanh nghiệp này theo tỷ lệ góp vốn được quy định trong hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư trước khi được chấp thuận là nhà đầu tư thực hiện dự án;

b) Trường hợp doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đã thực hiện khảo sát dự án điện gió ngoài khơi theo điểm a khoản 2 Điều 27 của Luật Điện lực số 61/2024/QH15 để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 27 của Luật số 61/2024/QH15, nhà đầu tư được lựa chọn thực hiện dự án phải hoàn trả toàn bộ chi phí khảo sát, chi phí lập hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư cho doanh nghiệp này trước khi được chấp thuận là nhà đầu tư thực hiện dự án;

c) Chi phí hoàn trả của nhà đầu tư trúng thầu thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này được tính vào doanh thu của doanh nghiệp.

3. Chi phí khảo sát và chi phí lập hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư dự án do doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đã thực hiện khảo sát dự án điện gió ngoài khơi theo điểm a khoản 2 Điều 27 của Luật Điện lực số 61/2024/QH15 để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư được hạch toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp này trong các trường hợp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 của Nghị quyết số 253/2025/QH15.

Điều 7. Hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư kinh doanh điện gió ngoài khơi bán điện lên hệ thống điện quốc gia trong quy hoạch phát triển điện lực và dự kiến vận hành trong giai đoạn 2025 - 2030, giai đoạn 2031 - 2035

1. Hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư kinh doanh điện gió ngoài khơi bán điện lên hệ thống điện quốc gia trong quy hoạch phát triển điện lực và dự kiến vận hành trong giai đoạn 2025 - 2030 thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư đồng thời phải có các nội dung chủ yếu sau:

a) Dự kiến diện tích, vị trí khu vực biển sử dụng khảo sát, thời gian thực hiện khảo sát (đối với dự án chưa có kết quả khảo sát thực tế hiện trường) hoặc dự kiến vị trí, tọa độ và diện tích khu vực biển sử dụng để thực hiện dự án đầu tư (đối với dự án đã có kết quả khảo sát thực tế hiện trường);

b) Số liệu nghiên cứu hoặc số liệu thu thập của khu vực đề xuất thực hiện dự án điện gió ngoài khơi, bao gồm: tốc độ gió, điều kiện địa hình, điều kiện địa chất; sơ bộ điều kiện khí tượng hải văn, điều kiện hải dương học; dự kiến phương án cảng vận chuyển thiết bị dự án điện gió ngoài khơi;

c) Sơ bộ phương án đấu nối với hệ thống điện;

d) Đề xuất các mốc tiến độ thực hiện dự án: phê duyệt dự án đầu tư; khởi công xây dựng công trình chính; đưa dự án vào vận hành.

2. Vị trí, tọa độ, diện tích khu vực biển được giao khảo sát tại hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư quy định điểm a khoản 1 Điều này (đối với dự án chưa có khảo sát thực tế hiện trường) làm cơ sở để xác định vị trí, tọa độ, diện tích khu vực biển đầu tư dự án trong báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án này.

3. Hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư kinh doanh điện gió ngoài khơi bán điện lên hệ thống điện quốc gia trong quy hoạch phát triển điện lực và dự kiến vận hành trong giai đoạn 2031 - 2035 thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư đồng thời phải có các nội dung chủ yếu sau:

a) Dự kiến vị trí, tọa độ và diện tích khu vực biển sử dụng để thực hiện dự án đầu tư;

b) Số liệu thực tế hiện trường tại khu vực biển được giao để khảo sát điện gió ngoài khơi, bao gồm: tốc độ gió, điều kiện địa hình, điều kiện địa chất; điều kiện khí tượng hải văn, điều kiện hải dương học; dự kiến phương án cảng vận chuyển thiết bị dự án điện gió ngoài khơi;

c) Các nội dung theo quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều này.

Điều 8. Điều kiện của doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư kinh doanh điện gió ngoài khơi bán điện lên hệ thống điện quốc gia trong quy hoạch phát triển điện lực và dự kiến vận hành trong giai đoạn 2025 - 2030, giai đoạn 2031 - 2035

1. Doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án điện gió ngoài khơi bán điện lên hệ thống điện quốc gia trong quy hoạch phát triển điện lực và dự kiến vận hành trong giai đoạn 2025 - 2030, giai đoạn 2031 - 2035 phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có vốn chủ sở hữu tham gia dự án điện gió ngoài khơi không thấp hơn 20% tổng vốn đầu tư dự án và có cam kết cho vay của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc tổ chức tín dụng khác đối với phần vốn còn lại của dự án điện gió ngoài khơi đề xuất;

b) Trường hợp doanh nghiệp là nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thì phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại các điểm c, d, đ khoản 1 Điều 28 của Nghị định số 58/2025/NĐ-CP và có tỷ lệ vốn góp đầu tư trong dự án tối thiểu là 15%;

c) Trường hợp doanh nghiệp là doanh nghiệp trong nước không có nhà đầu tư nước ngoài là thành viên hoặc cổ đông, doanh nghiệp phải có tỷ lệ vốn góp đầu tư trong dự án tối thiểu là 5%.

2. Trường hợp nhà đầu tư lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều này là liên danh của 02 doanh nghiệp trở lên thì điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được tính bằng tổng năng lực của các doanh nghiệp thành viên trong liên danh.

Điều 9. Việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư; việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đề nghị giao khu vực biển để khảo sát; cơ chế phối hợp giữa cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư và cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị giao khu vực biển để khảo sát dự án điện gió ngoài khơi bán điện lên hệ thống điện quốc gia trong quy hoạch phát triển điện lực và dự kiến vận hành trong giai đoạn 2025 - 2030

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, Bộ Tài chính không giải quyết hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư của dự án đối với các trường hợp sau:

a) Dự án điện gió ngoài khơi đang trong thời hạn được cấp có thẩm quyền giao khu vực biển để khảo sát;

b) Dự án điện gió ngoài khơi có khu vực biển chồng lấn với khu vực biển đang trong thời hạn được cấp có thẩm quyền giao để khảo sát dự án điện gió ngoài khơi khác.

2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ nhận hồ sơ đề nghị giao khu vực biển để khảo sát dự án điện gió ngoài khơi bán điện lên hệ thống điện quốc gia trong quy hoạch phát triển điện lực và có dự kiến giai đoạn vận hành năm 2025 - 2030 sau khi dự án này được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư, trừ trường hợp đề nghị giao thêm khu vực biển cho đơn vị đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao khu vực biển để khảo sát. Tổng diện tích khu vực biển đã giao và giao thêm phải phù hợp với quy định về diện tích khu vực biển để khảo sát tại khoản 5 Điều 27 của Nghị định số 58/2025/NĐ-CP.

3. Đơn vị khảo sát đã được cấp có thẩm quyền giao khu vực biển để khảo sát dự án điện gió ngoài khơi được lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dưới hình thức độc lập hoặc liên danh gửi Bộ Tài chính trong thời hạn được giao khu vực biển đối với dự án này và có phạm vi nằm trong khu vực biển được giao để khảo sát.

4. Đơn vị khảo sát thực hiện lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều này phải đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của Nghị định này và hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án phải đáp ứng theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Nghị định này.

5. Trường hợp có sự trùng nhau về tên gọi dự án điện gió ngoài khơi bán điện lên hệ thống điện quốc gia trong quy hoạch phát triển điện lực và dự kiến vận hành trong giai đoạn 2025 - 2030 tại các hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư thì xử lý như sau:

a) Trường hợp đề xuất chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài khơi có sự trùng nhau về tên gọi trong quy hoạch phát triển điện lực thì tiếp nhận, xem xét, giải quyết hồ sơ của doanh nghiệp nộp trước đối với hồ sơ hợp lệ, được thể hiện trên Giấy tiếp nhận hồ sơ;

b) Bộ Tài chính không xem xét và trả lại hồ sơ của doanh nghiệp khác (nếu có) nộp sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp đầu tiên theo quy định tại điểm a khoản này đến khi có kết quả giải quyết đối với hồ sơ hợp lệ này.

6. Trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư.

7. Nội dung thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án gồm:

a) Điều kiện về quốc phòng, an ninh, chủ quyền quốc gia, tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, hàng hải, dầu khí và các nội dung theo quy định của pháp luật khác có liên quan (nếu có);

b) Nội dung thẩm định khác theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Điều 10. Việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư; việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đề nghị giao khu vực biển để khảo sát; cơ chế phối hợp giữa cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư và cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị giao khu vực biển để khảo sát dự án điện gió ngoài khơi bán điện lên hệ thống điện quốc gia trong quy hoạch phát triển điện lực và dự kiến vận hành trong giai đoạn 2031 - 2035

1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận hồ sơ đề nghị giao khu vực biển để khảo sát dự án điện gió ngoài khơi đối với dự án bán điện lên hệ thống điện quốc gia trong quy hoạch phát triển điện lực và dự kiến vận hành trong giai đoạn 2031 - 2035, thực hiện thẩm định theo quy định của pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có điểm gom công suất dự án điện gió ngoài khơi chỉ tiếp nhận hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án điện gió ngoài khơi bán điện lên hệ thống điện quốc gia trong quy hoạch phát triển điện lực và dự kiến vận hành trong giai đoạn 2031 - 2035 khi đã có kết quả khảo sát hiện trường tại khu vực biển được giao để khảo sát thực hiện dự án này.

3. Trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư.

4. Nội dung thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư gồm:

a) Điều kiện về quốc phòng, an ninh, chủ quyền quốc gia, tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, hàng hải, dầu khí và các nội dung theo quy định của pháp luật khác có liên quan (nếu có);

b) Nội dung thẩm định khác theo quy định của pháp luật về đầu tư.

5. Việc lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án điện gió ngoài khơi bán điện lên hệ thống điện quốc gia trong quy hoạch phát triển điện lực và dự kiến vận hành trong giai đoạn 2031 - 2035 thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về đấu thầu, pháp luật về điện lực và quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 11. Chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện

Việc chấp thuận nhà đầu tư dự án đầu tư kinh doanh lưới điện trong quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh được thực hiện như sau:

1. Hồ sơ đề nghị chấp thuận nhà đầu tư

a) Hồ sơ đề nghị chấp thuận nhà đầu tư bao gồm Tờ trình đề nghị chấp thuận nhà đầu tư theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư; tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư, gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư hoặc tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;

b) Nhà đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thực hiện dự án; đối với dự án lưới điện đi qua từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên, hồ sơ được nộp đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có vị trí điểm đầu đường dây được xác định theo tên dự án trong quy hoạch. Hồ sơ được nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

2. Trình tự, thủ tục chấp thuận nhà đầu tư

a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan chuyên môn hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, cơ quan được giao nhiệm vụ có văn bản yêu cầu nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Thời gian nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ không tính vào thời hạn xem xét chấp thuận nhà đầu tư;

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ lập báo cáo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định. Trường hợp cần thiết, cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ lấy ý kiến cơ quan, đơn vị có liên quan đối với nội dung thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị đó trong thời hạn xử lý hồ sơ quy định tại điểm này;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo của cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành Quyết định chấp thuận nhà đầu tư theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp không chấp thuận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời nhà đầu tư bằng văn bản và nêu rõ lý do;

d) Đối với dự án lưới điện đi qua từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có vị trí điểm đầu đường dây được xác định theo tên dự án trong quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh là cơ quan chủ trì xử lý hồ sơ chấp thuận nhà đầu tư. Việc lấy ý kiến các địa phương liên quan được thực hiện trong thời hạn xử lý hồ sơ quy định tại điểm b khoản này. Quá thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến mà không có văn bản trả lời thì được hiểu là thống nhất với nội dung thuộc phạm vi lấy ý kiến và chịu trách nhiệm về nội dung thuộc phạm vi quản lý của mình.

3. Nội dung xem xét chấp thuận nhà đầu tư

Sự phù hợp của dự án với quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh; sự phù hợp của dự án với trường hợp được chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại Nghị quyết số 253/2025/QH15; tư cách pháp lý của nhà đầu tư; năng lực tài chính của nhà đầu tư; mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, tổng vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm thực hiện dự án, thời hạn, tiến độ thực hiện dự án; các điều kiện khác đối với nhà đầu tư theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Kết quả giải quyết

Quyết định chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

5. Điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư

a) Đối với dự án lưới điện đã được chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại Điều này và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, nhà đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư nếu nội dung điều chỉnh thuộc trường hợp phải điều chỉnh theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về điện lực và pháp luật có liên quan;

b) Hồ sơ đề nghị điều chỉnh gồm Tờ trình đề nghị điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và tài liệu liên quan đến nội dung đề nghị điều chỉnh. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư thực hiện tương ứng theo quy định tại các khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này; cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ chỉ xem xét nội dung đề nghị điều chỉnh và các nội dung liên quan trực tiếp. Trường hợp chấp thuận điều chỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quyết định điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Công Thương có trách nhiệm:

a) Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 253/2025/QH15 và Nghị định này;

b) Lập báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện đề tham mưu cho Chính phủ báo cáo Quốc hội tại Kỳ họp cuối năm 2028; lập báo cáo tổng kết thực hiện đề tham mưu cho Chính phủ báo cáo Quốc hội tại Kỳ họp cuối năm 2030;

c) Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc thì tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét, sửa đổi phù hợp với thực tiễn.

2. Thanh tra Chính phủ, các bộ, ngành có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các thủ tục có liên quan đối với việc điều chỉnh cập nhật quy hoạch, chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện, phát triển dự án điện gió ngoài khơi trong quy hoạch phát triển điện lực và dự kiến vận hành trong giai đoạn 2025 - 2030, giai đoạn 2031 - 2035; phối hợp với Bộ Công Thương thực hiện sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 15 của Nghị quyết số 253/2025/QH15.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Nghị định này;

b) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các quy định tại Nghị quyết số 253/2025/QH15 và Nghị định này, pháp luật về đầu tư, pháp luật về điện lực, pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, quy định của pháp luật khác có liên quan đến phát triển dự án điện gió ngoài khơi;

c) Báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 25 tháng 12 hằng năm; báo cáo kết quả sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện trên địa bàn gửi Bộ Công Thương để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 04 tháng 7 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

2. Một dự án điện gió ngoài khơi bán điện lên hệ thống điện quốc gia trong quy hoạch phát triển điện lực, dự kiến vận hành trong giai đoạn 2025 - 2030, giai đoạn 2031 - 2035 chỉ giao cho 01 đơn vị khảo sát để thực hiện khảo sát điện gió ngoài khơi; trường hợp đề xuất khảo sát dự án điện gió ngoài khơi không thuộc danh mục dự án điện gió ngoài khơi bán điện lên hệ thống điện quốc gia trong quy hoạch phát triển điện lực và dự kiến vận hành trong giai đoạn 2025 - 2030, giai đoạn 2031 - 2035 thì thực hiện theo quy định của pháp luật về giao khu vực biển, pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, pháp luật khác có liên quan.

3. Trường hợp có sự trùng nhau về tên gọi dự án điện gió ngoài khơi bán điện lên hệ thống điện quốc gia trong quy hoạch phát triển điện lực và dự kiến vận hành trong giai đoạn 2025 - 2030, giai đoạn 2031 - 2035 tại các hồ sơ đề nghị giao khu vực biển thì xử lý như sau:

a) Trường hợp đề xuất khảo sát dự án điện gió ngoài khơi có sự trùng nhau về tên gọi dự án điện gió ngoài khơi trong quy hoạch phát triển điện lực thì tiếp nhận, xem xét, giải quyết hồ sơ của đơn vị khảo sát nộp trước đối với hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, được thể hiện trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;

b) Trường hợp đề xuất khảo sát dự án điện gió ngoài khơi có trùng nhau về tên gọi dự án điện gió ngoài khơi trong quy hoạch phát triển điện lực với đề xuất khảo sát đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường giao khu vực biển thì Bộ Nông nghiệp và Môi trường có văn bản trả lời đơn vị khảo sát về việc không giao khu vực biển.

Điều 14. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với hồ sơ đề nghị giao khu vực biển để khảo sát dự án điện gió ngoài khơi bán điện lên hệ thống điện quốc gia trong quy hoạch phát triển điện lực và dự kiến vận hành trong giai đoạn 2025 - 2030, giai đoạn 2031 - 2035 đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường thụ lý trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực mà chưa giao khu vực biển, Bộ Nông nghiệp và Môi trường được tiếp tục thẩm định theo quy định của pháp luật trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực, bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 13 của Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2b). 45

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Phạm Gia Túc



Phụ lục

*(Kèm theo Nghị định số 272/2026/NĐ-CP
ngày 04 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ)*

Mẫu số 01	Tờ trình đề nghị chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện
Mẫu số 02	Quyết định chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện
Mẫu số 03	Tờ trình đề nghị điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện
Mẫu số 04	Quyết định điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện

Mẫu số 01. Tờ trình đề nghị chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện**TÊN TỔ CHỨC****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:....

..., ngày...tháng...năm...

TỜ TRÌNH**Đề nghị chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương ...

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 253/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 253/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030;

(Tên Nhà đầu tư) đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ... xem xét, chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh lưới điện, với các nội dung sau:

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ

1. Tên nhà đầu tư:
2. Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư: số ...; ngày cấp ...; cơ quan cấp ...
3. Địa chỉ trụ sở chính:
4. Mã số thuế (nếu có):
5. Người đại diện theo pháp luật/người được ủy quyền: họ tên ...; chức danh ...; giấy tờ pháp lý cá nhân số ...; điện thoại ...; email ...
6. Trường hợp nhà đầu tư là liên danh, kê khai thông tin từng thành viên liên danh và tỷ lệ tham gia dự án:

STT	Tên thành viên liên danh	Tài liệu về tư cách pháp lý	Tỷ lệ tham gia dự án (%)	Ghi chú

II. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án/danh mục dự án:
2. Căn cứ quy hoạch: nêu rõ dự án thuộc quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh hoặc nội dung điều chỉnh cập nhật quy hoạch được phê duyệt.

3. Mục tiêu đầu tư:
4. Quy mô đầu tư:
5. Tổng vốn đầu tư và phương án huy động vốn:

Nguồn vốn	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú

6. Địa điểm thực hiện dự án:
7. Thời hạn hoạt động của dự án:
8. Tiến độ thực hiện dự án:

Nội dung tiến độ	Thời gian dự kiến	Ghi chú

III. ĐỀ NGHỊ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ... xem xét, chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án nêu trên theo quy định của Nghị quyết số 253/2025/QH15, Nghị định số .../2026/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

IV. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các tài liệu gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Thực hiện dự án theo đúng nội dung được chấp thuận và tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư, điện lực, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, đấu nối, giấy phép hoạt động điện lực và pháp luật có liên quan.
3. Cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro trong trường hợp không được chấp thuận nhà đầu tư hoặc dự án không được triển khai theo quy định của pháp luật.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư.
2. Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư, gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.
3. Tài liệu khác có liên quan (nếu có).

..., ngày ... tháng ... năm ...

NHÀ ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư hoặc từng thành viên liên danh ký, ghi rõ
họ tên, chức danh
và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số 02. Quyết định chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC
TRUNG ƯƠNG ...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../QĐ-UBND

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 253/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 253/2025/QH15;

Căn cứ quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh hoặc nội dung điều chỉnh cập nhật quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Căn cứ hồ sơ đề nghị chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện của ... (tên nhà đầu tư) ngày ... tháng ... năm ...;

Theo đề nghị của ... (tên cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ) tại Báo cáo số ... ngày ... tháng ... năm ... về việc chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án ... (tên dự án).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án lưới điện

Chấp thuận ... (tên nhà đầu tư) là nhà đầu tư thực hiện dự án/danh mục dự án ... (tên dự án), với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: ...

2. Nhà đầu tư: ... (tên nhà đầu tư; mã số doanh nghiệp/quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị pháp lý tương đương; địa chỉ trụ sở chính; người đại diện theo pháp luật/người được ủy quyền; tỷ lệ tham gia dự án trong trường hợp có từ 02 nhà đầu tư trở lên).

3. Căn cứ quy hoạch: ... (nêu rõ dự án thuộc quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh hoặc nội dung điều chỉnh cập nhật quy hoạch được phê duyệt).

4. Mục tiêu đầu tư: ...

5. Quy mô đầu tư: ...

6. Địa điểm thực hiện dự án: ...

7. Tổng vốn đầu tư và phương án huy động vốn: ...

8. Thời hạn hoạt động của dự án: ...

9. Tiến độ thực hiện dự án: ...

10. Các nội dung khác, nếu có: ...

Điều 2. Trách nhiệm của nhà đầu tư và giá trị pháp lý của Quyết định

1. Nhà đầu tư quy định tại Điều 1 Quyết định này chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị chấp thuận nhà đầu tư; thực hiện dự án theo đúng nội dung được chấp thuận và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Quyết định này là cơ sở để nhà đầu tư thực hiện các thủ tục về đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, đấu nối, giấy phép hoạt động điện lực và các thủ tục pháp lý khác có liên quan theo quy định của pháp luật; không thay thế các thủ tục nêu trên hoặc các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

1. ... (tên cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương ..., Thủ trưởng ... (tên cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ), Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và nhà đầu tư quy định tại Điều 1 Quyết định này chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- ...;
- Lưu: VT, ...

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 03. Tờ trình đề nghị điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện

TÊN TỔ CHỨC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:....

....., ngày.....tháng.....năm.....

TỜ TRÌNH

Đề nghị điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương ...

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 253/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 253/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ... về việc chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện;

(Tên nhà đầu tư) đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ... xem xét, điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện, với các nội dung sau:

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ

1. Tên nhà đầu tư:
2. Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư: số ...; ngày cấp ...; cơ quan cấp ...
3. Địa chỉ trụ sở chính:
4. Mã số thuế (nếu có):
5. Người đại diện theo pháp luật/người được ủy quyền: họ tên ...; chức danh ...; giấy tờ pháp lý cá nhân số ...; điện thoại ...; email ...
6. Trường hợp nhà đầu tư là liên danh, kê khai thông tin từng thành viên liên danh và tỷ lệ tham gia dự án:

STT	Tên thành viên liên danh	Tài liệu về tư cách pháp lý	Tỷ lệ tham gia dự án (%)	Ghi chú
1				

II. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC CHẤP THUẬN

1. Tên dự án/danh mục dự án:
2. Số, ngày, tháng, năm của Quyết định chấp thuận nhà đầu tư:
3. Căn cứ quy hoạch: nêu rõ dự án thuộc quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh hoặc nội dung điều chỉnh cập nhật quy hoạch được phê duyệt.

4. Mục tiêu đầu tư:
5. Quy mô đầu tư:
6. Địa điểm thực hiện dự án:
7. Tổng vốn đầu tư và phương án huy động vốn:
8. Thời hạn hoạt động của dự án:
9. Tiến độ thực hiện dự án:
10. Các nội dung khác đã được chấp thuận (nếu có):

III. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH

STT	Nội dung tại Quyết định đã được chấp thuận	Nội dung đề nghị điều chỉnh	Lý do điều chỉnh	Tài liệu kèm theo/ghi chú
1	...	...	...	...
2	...	...	...	...
3	...	...	...	...

IV. ĐỀ NGHỊ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ... xem xét, điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện đối với các nội dung nêu tại Mục III Tờ trình này. Các nội dung khác không đề nghị điều chỉnh tiếp tục thực hiện theo Quyết định chấp thuận nhà đầu tư đã được ban hành và quy định của pháp luật có liên quan.

V. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các tài liệu gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Chỉ đề nghị điều chỉnh các nội dung nêu tại Mục III Tờ trình này; thực hiện dự án theo đúng nội dung đã được chấp thuận, nội dung được điều chỉnh và tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư, điện lực, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, đấu nối, giấy phép hoạt động điện lực và pháp luật có liên quan.
3. Cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro trong trường hợp nội dung đề nghị điều chỉnh không được chấp thuận hoặc dự án không được triển khai theo quy định của pháp luật.

VI. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Bản sao Quyết định chấp thuận nhà đầu tư đã được ban hành.
2. Tài liệu liên quan đến nội dung đề nghị điều chỉnh.
3. Tài liệu khác có liên quan (nếu có).

..., ngày ... tháng ... năm ...

NHÀ ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư hoặc từng thành viên liên danh ký,
ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số 04. Quyết định điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC
TRUNG ƯƠNG ...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

Số: ...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 253/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 253/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ... về việc chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện;

Căn cứ hồ sơ đề nghị điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện của ... (tên nhà đầu tư) ngày ... tháng ... năm ...;

Theo đề nghị của ... (tên cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ) tại Báo cáo số ... ngày ... tháng ... năm ... về việc điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án ... (tên dự án).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện

Điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ... về việc chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện, cụ thể như sau:

STT	Nội dung tại Quyết định đã được chấp thuận	Nội dung điều chỉnh	Ghi chú
1	...	...	...
2	...	...	...
3	...	...	...

Điều 2. Các nội dung khác và trách nhiệm thực hiện

1. Các nội dung khác tại Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ... không được điều chỉnh tại Quyết định này tiếp tục có hiệu lực thi hành.
2. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện dự án theo đúng nội dung đã được chấp thuận, nội dung được điều chỉnh tại Quyết định này và quy định của pháp luật có liên quan.
3. Quyết định này không thay thế các thủ tục về đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, đấu nối, giấy phép hoạt động điện lực hoặc các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

1. ... (tên cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.
2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương ..., Thủ trưởng ... (tên cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ), Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và nhà đầu tư quy định tại Điều 1 Quyết định này chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- ...;
- Lưu: VT, ...

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)